

## MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG HỢP TÁC CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI TRONG TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI THEO CHỦ ĐỀ

BÙI THỊ XUÂN LỤA\*

### TÓM TẮT

*Kết quả thực nghiệm (TN) được trình bày trong bài viết cho thấy mức độ biểu hiện kỹ năng hợp tác của trẻ trên nhóm TN cao hơn hẳn so với nhóm đối chứng (ĐC). Cụ thể, tỉ lệ trẻ có biểu hiện kỹ năng hợp tác ở 6 tiêu chí đạt mức độ cao tăng đáng kể. Điều này chứng tỏ các biện pháp áp dụng trong quá trình TN đã có tác dụng tích cực đối với việc phát triển kỹ năng hợp tác cho trẻ mẫu giáo (MG) 5-6 tuổi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề (ĐVTCD).*

**Từ khóa:** biện pháp, phát triển kỹ năng hợp tác, trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, trò chơi đóng vai theo chủ đề.

### ABSTRACT

#### *Some measures to develop collaboration skill for 5- and 6-year-old kindergarteners in the role-playing game*

*The experimental result shows that the expression level of collaboration skill of the experimental group is significantly higher than the control group. Specifically, the percentage of children with high demonstration of collaboration skill in six criteria has risen remarkably. This proves that the measures applied in the experimental process has had a positive effect on the development of collaboration skill for 5- and 6-year-old kindergarteners in the role-playing game.*

**Keywords:** measures, developing collaboration skill, 5- and 6-year-old kindergarteners, the role-play game.

### 1. Đặt vấn đề

Hoạt động vui chơi là hoạt động chủ đạo ở trẻ MG, trong đó trò chơi ĐVTCD là trung tâm. Qua trò chơi, trẻ bắt đầu hiểu được những mối quan hệ qua lại với nhau trong xã hội (mẹ - con, bác sĩ - bệnh nhân...), những tri thức, kinh nghiệm của xã hội loài người. Qua trò chơi, trẻ học cách chia sẻ, hợp tác cùng nhau. Có thể nói trò chơi là phương

tiện ưu việt nhất trong quá trình thành người của trẻ MG.

Nhu cầu hợp tác của trẻ MG với mọi người xung quanh phát triển rất mạnh mẽ, ở lứa tuổi này trẻ phải biết hợp tác làm việc và chơi với nhau, trẻ cần phải sống hòa thuận, thông cảm và giúp đỡ những trẻ khác trong nhóm... Chính nhờ sự hợp tác của trẻ thông qua các hoạt động ở trường mầm non, mà đặc biệt là

\* ThS, Trường Đại học Sài Gòn; Email: thongreoxl@yahoo.com

thông qua chơi, đã giúp trẻ có cơ hội được gần gũi bạn bè, chia sẻ kinh nghiệm, cùng nhau thỏa thuận, đàm phán, thiết lập mối quan hệ với bạn cùng chơi một cách chân thực và rõ nét nhất. Như vậy có thể khẳng định rằng: Phát triển kỹ năng hợp tác cho con người là cần thiết và phải bắt đầu ngay từ lứa tuổi MG, đặc biệt là trẻ MG 5-6 tuổi, đây chính là thời điểm giáo dục thuận lợi và có hiệu quả. Từ đó, có thể thấy việc đề xuất và thử nghiệm một số biện pháp phát triển kỹ năng hợp tác cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề là một vấn đề cần được nghiên cứu và ứng dụng.

## 2. Giải quyết vấn đề

Biện pháp phát triển kỹ năng hợp tác cho trẻ MG 5-6 tuổi trong trò chơi ĐVTCD được xem là cách thức tổ chức cụ thể trong hoạt động chơi cùng nhau của cô và trẻ nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục đã đặt ra trong trò chơi.

### 2.1. Cơ sở đề xuất các biện pháp phát triển kỹ năng hợp tác của trẻ MG 5-6 tuổi trong trò chơi ĐVTCD

Việc đề xuất các biện pháp dựa trên cơ sở lí luận về kỹ năng hợp tác, trò chơi ĐVTCD; thực trạng nhận thức về kỹ năng hợp tác của giáo viên (GV), thực trạng sử dụng biện pháp phát triển kỹ năng hợp tác cho trẻ MG 5-6 tuổi trong trò chơi ĐVTCD, thực trạng mức độ biểu hiện kỹ năng hợp tác của trẻ MG 5-6 tuổi.

### 2.2. Đề xuất một số biện pháp phát triển kỹ năng hợp tác của trẻ MG 5-6 tuổi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề

- **Biện pháp 1. Xây dựng môi trường**

*thân thiện trong lớp giữa GV với trẻ và các trẻ với nhau*

#### a. Mục tiêu và ý nghĩa

Sự thân thiện, cởi mở giữa GV với trẻ và giữa các trẻ với nhau trong khi chơi là khâu then chốt để phát triển kỹ năng hợp tác ở trẻ MG. Đây là một trong những biện pháp tuy đơn giản nhưng mang lại hiệu quả cao trong quá trình giúp trẻ phát triển kỹ năng hợp tác.

#### b. Nội dung

Trong quá trình tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ, GV mầm non đã làm cho trẻ cảm nhận được mình là người đặc biệt và quan trọng đối với các bạn chơi theo ý tưởng của cô trong khi tổ chức trò chơi ĐVTCD, tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi nhất để trẻ bày tỏ ý kiến của cá nhân, tạo cảm giác an toàn, không khí vui vẻ, thoải mái trong lớp học. Đó là cơ hội tốt phát huy tính tích cực hoạt động và kích thích kỹ năng hợp tác cho trẻ MG 5-6 tuổi trong trò chơi ĐVTCD.

#### c. Cách tiến hành

GV luôn có những cử chỉ nhẹ nhàng, gần gũi với trẻ, ánh mắt, điệu bộ cần dịu dàng, âu yếm, lời nói nhỏ nhẹ, thiện cảm... để tạo cho trẻ cảm giác thoải mái, tự tin, an toàn tuyệt đối, từ đó giúp trẻ thể hiện hết bản thân, bày tỏ suy nghĩ của mình với bạn, với cô, mạnh dạn trong khi chơi và thực hiện công việc chung. Cụ thể:

- GV khéo léo lựa chọn những bài thơ, câu chuyện, bài hát... phù hợp với chủ đề mà trẻ đang chơi, dẫn dắt trẻ đi đến nhiệm vụ của buổi chơi một cách tự nhiên để trẻ không cảm thấy bị gò bó, áp

đặt.

- Khi đặt các câu hỏi hoặc gợi ý cho trẻ trả lời, GV cần chú ý tạo cho trẻ niềm tin và mong muốn được tham gia cùng các bạn, cho trẻ cơ hội được khẳng định mình, được trao đổi bàn bạc với nhau, biết lắng nghe bạn nói. Và hơn tất cả, cô phải gần gũi như người bạn thân của trẻ để trẻ có thể chia sẻ và tin tưởng.

- GV phải luôn làm chủ thái độ, tình cảm, hành vi của mình trong mọi tình huống chơi của trẻ. Khi thấy trẻ có những biểu hiện xung đột như quát mắng bạn, la hét GV cần nhẹ nhàng, bình tĩnh nhắc nhở để trẻ điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp, tránh các hành động tiêu cực của GV với trẻ như: câu gắt, quát mắng trẻ... điều này ảnh hưởng đến kết quả chơi nói chung và phát triển kỹ năng hợp tác cho trẻ MG 5-6 tuổi trong trò chơi ĐVTCD nói riêng.

- GV luôn có sự đánh giá công bằng và khách quan đối với kết quả hoạt động của nhóm chơi. GV luôn dành cho trẻ những lời khen, lời động viên đúng lúc và kịp thời.

• **Biện pháp 2.** *Giúp trẻ biết thỏa thuận, thương lượng trong khi chơi trò chơi ĐVTCD*

#### **a. Mục tiêu và ý nghĩa**

Trong khi chơi, không thể tránh khỏi giữa các trẻ xảy ra xung đột, vướng mắc. Kết quả của những vướng mắc đó có thể dẫn đến mất vui, đổ vỡ tình bạn, quá trình chơi bị bỏ giữa chừng. Như vậy, tính đoàn kết, gắn bó của trẻ sẽ bị mất đi, những công việc đòi hỏi sự hợp tác sẽ khó thực hiện được. Tuy nhiên,

xung đột có thể sẽ là động lực của sự phát triển, tăng thêm sự hiểu biết, sự đoàn kết và giúp cho mối quan hệ ở trẻ trở lên tốt đẹp hơn nếu GV biết cách hướng dẫn, chỉ bảo cho trẻ một cách khoa học và hợp lí. Vì vậy, việc giúp trẻ biết thỏa thuận, thương lượng trong khi chơi trò chơi ĐVTCD là một trong những biện pháp cần thiết.

#### **b. Nội dung**

Sau khi đã tích lũy kinh nghiệm, kiến thức, làm giàu biểu tượng cho trẻ với mục đích tiến hành trò chơi mới và mở rộng, phát triển nội dung của những trò chơi mà trẻ đã chơi, GV tổ chức buổi chơi cho trẻ. Việc tổ chức hướng dẫn chơi để giúp trẻ biết thỏa thuận, thương lượng trong khi chơi phải được tiến hành theo trình tự:

+ Thông báo cho trẻ biết đã đến giờ chơi. Thông báo cho trẻ thời gian mà trẻ có thể được chơi: trẻ được chơi trong vòng bao lâu? (1 giờ hay 30-40 phút...). Đây là việc làm cần thiết vì việc thông báo cho trẻ thời gian được phép chơi giúp cho trẻ học được cách: Lựa chọn những trò chơi, nội dung chơi phù hợp với thời gian chơi, từ đó lên kế hoạch, thỏa thuận nội dung chơi, thương lượng và thực hiện trọn vẹn, không dở dang...

+ Định hướng, gợi ý cho trẻ những trò chơi mà trẻ sẽ chơi.

+ Hướng cho trẻ chơi ở những nhóm chơi đã quen về chỗ chơi của mình rồi cùng nhau thỏa thuận: vai chơi, nội dung chơi, đồ chơi, vật liệu chơi, địa điểm chơi...

+ Cùng trẻ ở nhóm chơi trò chơi

mới (hoặc trò chơi cần phát triển thêm nội dung chơi) thỏa thuận, thương lượng chơi.

Trong khi điều khiển nhóm chơi mới tự thỏa thuận, thương lượng, GV vẫn phải quan sát các nhóm khác để phát hiện những tình huống xảy ra và tác động khi cần.

### **c. Cách tiến hành**

- Sau khi ổn định trẻ, GV lắng nghe ý kiến của trẻ đặc biệt là các ý tưởng chơi, kinh nghiệm chơi của trẻ để hỗ trợ trẻ tạo điều kiện tổ chức cho trẻ chơi đạt hiệu quả.

- Khi tổ chức trò chơi ĐVTCD, GV cần khéo léo gợi ý để trẻ tự thỏa thuận, thương lượng với nhau để gọi tên trò chơi, góc chơi và phân vai chơi.

- Cần tôn trọng ý tưởng chơi của trẻ, với những sáng kiến không phù hợp với chủ đề, GV cần linh hoạt đưa ra nhiều hướng giải quyết để gợi ý cho trẻ.

- GV có thể chơi cùng trẻ khi thực sự cần - đóng một vai trong trò chơi, thông qua đó hướng dẫn trẻ chơi.

Trong quá trình tiến hành trò chơi ĐVTCD, đòi hỏi GV phải hết sức linh hoạt, nhanh nhẹn, biết cách hòa nhập vào trò chơi của trẻ và đảm bảo sao cho trò chơi vẫn được diễn ra hấp dẫn, lôi cuốn trẻ. Đặc biệt, phải cho trẻ làm chủ quá trình chơi của mình.

- **Biện pháp 3. Tạo tình huống chơi mang tính hợp tác và ứng xử theo hướng hợp tác**

#### **a. Mục tiêu và ý nghĩa**

Các tình huống chơi thường có sức hấp dẫn lớn đối với trẻ bởi tính có vấn đề,

điều này sẽ tạo cho trẻ sự hứng thú và duy trì hứng thú trong suốt quá trình chơi, kích thích trí tò mò ham hiểu biết và sự khao khát, mong muốn được làm những việc có ý nghĩa như: quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ, nhường nhịn... giữa các thành viên trong nhóm lớp cũng như với mọi người xung quanh, từ đó phát triển kỹ năng hợp tác cho trẻ.

### **b. Nội dung**

Trong quá trình trẻ tham gia trò chơi ĐVTCD, GV tạo tình huống chơi hấp dẫn mang tính nêu vấn đề, lôi cuốn thu hút trẻ vào các tình huống đó. Ngoài ra, GV cần khơi gợi ở trẻ lòng khao khát, mong muốn được làm việc cùng nhau, cùng đàm phán, thỏa hiệp, chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm để cùng thực hiện công việc chung. Các tình huống được nảy sinh từ các mối quan hệ diễn ra trong quá trình tổ chức trò chơi nhằm kích thích và phát triển ở trẻ tích cực hợp tác giữa các vai chơi với nhau.

### **c. Cách tiến hành**

- GV theo dõi, quan sát ở từng nhóm chơi để kịp thời phát hiện ra những tình huống nảy sinh trong khi chơi, kích thích và yêu cầu trẻ giải quyết tình huống. Qua đó GV chủ động tạo ra các tình huống chơi cho trẻ theo diễn biến của cuộc chơi.

- Các tình huống được đưa vào trong quá trình chơi phải khéo léo nhằm mở rộng nội dung chơi, vai chơi, hoàn cảnh chơi, tạo điều kiện để trẻ liên kết các nhóm chơi với nhau để trẻ phản ánh các mối quan hệ phức tạp của cuộc sống người, đồng thời trẻ sẽ có cơ hội được thể hiện mình và biết cách ứng xử hợp tác

với bạn.

- Khi tạo tình huống chơi, GV không nên đưa ra cách giải quyết cụ thể mà tạo điều kiện cho trẻ tự tìm kiếm cách giải quyết theo khả năng và kinh nghiệm của trẻ.

- GV cần kịp thời động viên, khích lệ những trẻ có biểu hiện hợp tác trong khi tham gia giải quyết tình huống có vấn đề dưới nhiều hình thức như nêu gương để các trẻ khác học tập và noi theo.

### 3.3. Thực nghiệm một số biện pháp phát triển kỹ năng hợp tác cho trẻ 5-6 tuổi trong trò chơi ĐVTCD

#### 3.3.1. Khái quát về tổ chức TN

- Về mục đích, TN nhằm kiểm chứng hiệu quả thực tế của các biện pháp được đề xuất để phát triển kỹ năng hợp tác cho trẻ MG 5-6 tuổi trong trò chơi ĐVTCD. Qua đó, đánh giá tính khả thi, đúng đắn của các giả thuyết khoa học đã đề ra.

- Về khách thể, TN tiến hành trên 60 trẻ tại Trường Mầm non 12 ở 2 lớp Lá. Trong đó, lớp Lá A (30 trẻ): lớp ĐC và lớp Lá B (30 trẻ): lớp TN.

- Về nội dung, TN được phối hợp đồng bộ các biện pháp đã xây dựng theo trình tự đã trình bày ở trên. Áp dụng các biện pháp đã nêu thông qua các chủ đề

chơi: “Bán hàng”, “Gia đình”, “Trường tiểu học”. Trong mỗi buổi tổ chức trò chơi ĐVTCD cho trẻ, chúng tôi tiến hành phối hợp một cách linh hoạt các biện pháp đề xuất trong các buổi chơi của trò chơi ĐVTCD dưới sự hướng dẫn trực tiếp của GV mầm non.

- Về thời gian và điều kiện, TN được tiến hành trong 8 tuần. Với 16 tiết dạy, mỗi tuần 2 tiết (từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2013). TN được tiến hành trong điều kiện bình thường như các buổi lên lớp của trẻ, trình độ GV đều tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non, thâm niên công tác từ 5-10 năm.

- Sự khác biệt giữa nhóm ĐC và nhóm TN là:

+ Nhóm ĐC: GV tự soạn giáo án, tự chuẩn bị đồ dùng dạy học và tổ chức hoạt động với hình thức, phương pháp, biện pháp không có gì thay đổi.

+ Nhóm TN: Tập huấn cho GV về mục đích, nội dung cách tổ chức TN theo hướng nghiên cứu đề ra. Tiến hành lập kế hoạch TN. Trao đổi, thảo luận với GV để thống nhất cách tiến hành. Cùng GV chuẩn bị các điều kiện, phương tiện cần thiết.

#### 3.2.2. Kết quả nghiên cứu thực nghiệm

##### 3.2.2.1. So sánh mức độ kỹ năng hợp tác của nhóm ĐC và nhóm TN trước TN

**Bảng 1.** Mức độ kỹ năng hợp tác của trẻ (tính theo tiêu chí – tên tiêu chí ở trang sau)

Lớp		TC 1	TC 2	TC 3	TC 4	TC 5	TC 6
Thực nghiệm	Mean	0,83	1,70	2,60	0,93	0,93	0,80
	N	30	30	30	30	30	30
Đối chứng	Mean	0,76	1,80	2,53	0,93	0,78	0,72
	N	30	30	30	30	30	30

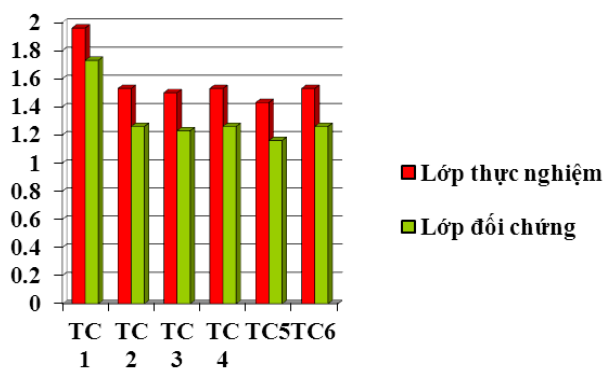
Mức độ biểu hiện kỹ năng hợp tác của trẻ ở hai nhóm ĐC và TN trước khi chịu tác động TN là tương đương nhau. Điều này được thể hiện ở tổng điểm lần các tiêu chí đánh giá kỹ năng hợp tác của trẻ. Ở tất cả các tiêu chí sự chênh lệch giữa nhóm ĐC và nhóm TN là không đáng kể. Để khẳng định sự tương đồng này, chúng tôi đã sử dụng kiểm nghiệm t để kiểm định thì sig của các tiêu chí và tổng điểm đều lớn hơn  $\alpha = 0,05$  rất nhiều, chứng tỏ nhóm ĐC và nhóm TN không có sự khác biệt ý nghĩa về mặt thống kê. Nhìn chung, việc chọn nhóm ĐC và TN cho thấy hai nhóm tương đương nhau về kỹ năng hợp tác và kết quả nghiêm cứu sau TN sẽ đáng tin cậy và thuyết phục.

#### 3.2.2.2. Kết quả nghiên cứu sau TN

a. So sánh mức độ biểu hiện kỹ năng hợp tác của nhóm ĐC và nhóm TN sau TN

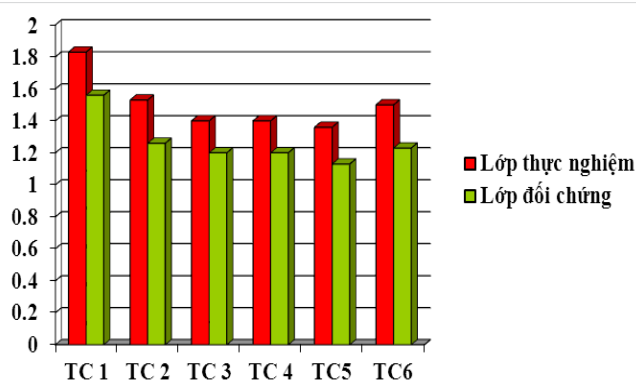
Với chủ đề: “Trường tiểu học”, xét các tiêu chí ở cả hai nhóm, tiêu chí “tích cực chấp nhận sự phân công nhiệm vụ của nhóm chơi” có điểm trung bình cao nhất, nhóm ĐC là 1,73, nhóm TN là 1,96 điểm, tiếp đến là ba tiêu chí có điểm trung bình ngang nhau với điểm nhóm ĐC là 1,26 và nhóm TN là 1,53, đó là các tiêu chí “thỏa thuận cùng nhau về công việc được giao” và tiêu chí “chia sẻ ý tưởng, kinh nghiệm với các bạn cùng chơi” và tiêu chí “thiết lập mối quan hệ với các bạn cùng chơi, vai chơi, nhóm chơi”, sau đó là tiêu chí “Phối hợp hành động chơi với các bạn để thực hiện các trò chơi” và cuối cùng là tiêu chí “Có khả năng giải quyết xung đột trong khi chơi để cùng thực hiện công việc chung”. Qua đó cho thấy trẻ ở cả hai nhóm có ưu thế hợp tác ở khía cạnh tích cực chấp nhận sự phân công nhiệm vụ của nhóm chơi.

**Biểu đồ 1.** Điểm trung bình các tiêu chí nhóm ĐC và TN ở chủ đề “Trường tiểu học”



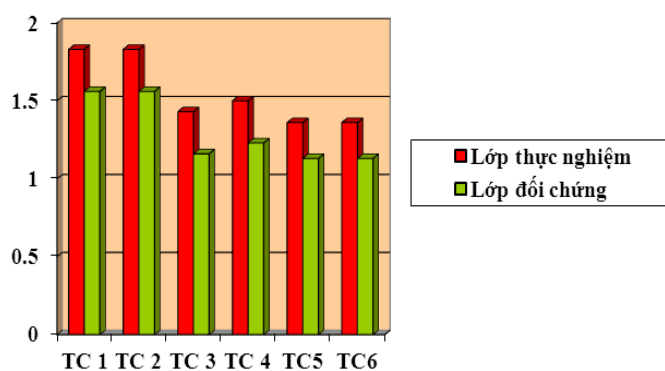
Sang đến chủ đề: “Gia đình”, cả nhóm ĐC và nhóm TN có những bước tiến bộ hơn so với trò chơi “Trường tiểu học” và được thể hiện ở điểm trung bình tổng điểm, nhóm ĐC đạt 7,58, nhóm TN đạt 9,02. Ở tiêu chí “Có khả năng giải quyết xung đột trong khi chơi để cùng thực hiện công việc chung” số trẻ đạt mức độ cao ở nhóm TN gấp 3,25 lần nhóm ĐC. Còn ở một số tiêu chí khác như: Thỏa thuận cùng nhau về công việc được giao; Phối hợp hành động chơi với các bạn để thực hiện các trò chơi; Thiết lập mối quan hệ với các bạn cùng chơi, vai chơi, nhóm chơi, thì nhóm TN có số trẻ ở mức độ cao gấp đôi và hơn gấp đôi nhóm ĐC.

**Biểu đồ 2.** Điểm trung bình các tiêu chí nhóm ĐC và TN ở chủ đề “Gia đình”



Qua đến chủ đề: “Bán hàng”, các tiêu chí trẻ đạt mức độ cao ở nhóm TN gấp từ 2,4 đến 3,2 lần nhóm ĐC. Ở đây, cả hai nhóm trẻ TN và ĐC điểm trung bình của tiêu chí “Có khả năng giải quyết xung đột trong khi chơi để cùng thực hiện công việc chung” luôn dẫn đầu. Tuy nhiên, có sự chênh lệch giữa điểm trung bình tiêu chí này ở hai nhóm. Trong chủ đề “Trường tiểu học”, “Gia đình”, “Bán hàng” trẻ ở nhóm TN hơn nhóm ĐC lần lượt là: 0,27; 0,23; 0,27 điểm, sự chênh lệch này được kiểm nghiệm có ý nghĩa về mặt thống kê ( $\text{sig} = 0,024$ ;  $\text{sig} = 0,032$ ;  $\text{sig} = 0,032 < 0,05$ ).

**Biểu đồ 3.** Điểm trung bình các tiêu chí nhóm ĐC và TN ở chủ đề “Bán hàng”



Như vậy, sau hai tháng TN kể từ lần đo đầu tiên, mức độ kỹ năng hợp tác của nhóm TN cao hơn khá rõ rệt so với nhóm ĐC đo cùng thời điểm sau TN. Khác biệt này có ý nghĩa thống kê ( $\text{sig} = 0.00 < 0.05$ ).

b. So sánh biểu hiện kỹ năng hợp tác của nhóm ĐC và nhóm TN sau TN

Xét từng tiêu chí, thấy rằng mức độ kỹ năng hợp tác của nhóm TN cao hơn nhóm ĐC rõ rệt ở cả hai nhóm

*\*Tiêu chí: Tích cực chấp nhận sự phân công nhiệm vụ của nhóm chơi, điểm trung bình của tiêu chí này ở nhóm TN cao hơn hẳn so với nhóm ĐC ở cả ba chủ đề: “Trường tiểu học”, “Gia đình”, “Bán hàng” lần lượt là: 0,23; 0,27; 0,27, sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ( $\text{sig} = 0.012$ ,  $\text{sig} = 0.024$ ,  $\text{sig} = 0.024 < 0.05$ ). Trong quá trình quan sát và trao đổi với trẻ, hầu hết trẻ khi chơi đều rất hào hứng, tích cực chấp nhận sự phân công nhiệm vụ của nhóm chơi.*

Ở nhóm ĐC, khi giáo viên cho trẻ về nhóm chơi, được bạn phân công các vai phụ nhiều trẻ tỏ ra không vui, không hài lòng nên vì thế một số trẻ cố tình làm không tốt vai chơi hoặc làm theo ý của mình. Ví dụ: Tuấn được phân làm “Bảo vệ”, Tuấn nhất định không nhận vì theo Tuấn bảo vệ không phải là vai chính, không oai.

Ở nhóm TN, khi được biết trò chơi mình sắp được chơi, trẻ rất hào hứng và linh hoạt do vốn kinh nghiệm sống của trẻ khá phong phú được cô cung cấp cùng với sự khéo léo của cô các trẻ

tham gia với sự say mê, nhiệt tình và đều hiểu công việc mình đang làm, vai chơi mình đang tham gia là góp phần để trò chơi được hay hơn, dù vai mình đóng chỉ là vai phụ trẻ cũng vui vẻ nhận vai.

*\*Tiêu chí: Thỏa thuận cùng nhau về công việc được giao*

Ở tiêu chí này, nhóm TN cao hơn nhóm ĐC đều là 0,27, kiểm nghiệm t cho thấy sự khác biệt ở đây có ý nghĩa về mặt thống kê ( $\text{sig} = 0.035$ ,  $\text{sig} = 0.035$ ,  $\text{sig} = 0.024 < \alpha = 0.05$ ). Khi tiến hành TN, chúng tôi thấy rõ sự nổi trội của nhóm TN qua từng trò chơi mà chúng tôi tổ chức.

Nhóm TN: trẻ thực hiện khá tốt kỹ năng thỏa thuận cùng nhau về công việc được giao. Khi bước vào trò chơi các trẻ bàn bạc, thảo luận các vai chơi, luật chơi, công việc cần làm rất nhanh chóng và vui vẻ, trẻ cũng biết cách thỏa thuận kế hoạch công việc từ đầu đến cuối trò chơi.

Nhóm ĐC: một số ít trẻ đã có trách nhiệm với công việc được giao, tuy nhiên trẻ còn bỏ dở công việc của mình được giao, quên mất nhiệm vụ đáng làm hoặc do muốn chứng tỏ mình giỏi hơn bạn, không muốn thua kém bạn.

*\*Tiêu chí: phối hợp hành động chơi với các bạn để thực hiện các trò chơi*

Ở tiêu chí này, biểu hiện kỹ năng hợp tác trong trò chơi ĐVTCD của trẻ ở nhóm TN cao hơn trẻ nhóm ĐC. Cụ thể, điểm trung bình của nhóm TN hơn nhóm ĐC là 0.027 điểm và khác biệt này có ý



nghĩa về mặt thống kê ( $\text{sig} = 0.032$ ,  $\text{sig} = 0.029$ ,  $\text{sig} = 0.024 < \alpha = 0.05$ ). Với tiêu chí này, nhóm ĐC và nhóm TN đều thể hiện được tính tích cực, tinh thần trách nhiệm, sự phối hợp hành động chơi, hỗ trợ, giúp đỡ nhau của các thành viên trong nhóm chơi.

Nhóm ĐC: Qua quan sát và trò chuyện với trẻ trong quá trình chơi, chúng tôi nhận thấy rằng số trẻ có biểu hiện luôn quan tâm và biết phối hợp chặt chẽ hành động chơi với bạn từ đầu đến cuối cuộc chơi còn ít, còn nhiều trẻ rụt rè, nhút nhát, thờ ơ, thụ động với công việc được giao.

Nhóm TN: Trẻ không chỉ tập trung chú ý vào các hành động chơi mà trẻ còn biết quan tâm, phối hợp với bạn so với trước TN. Hơn thế, mối quan hệ giữa các trẻ được hình thành khá nhanh chóng, tình cảm trẻ dành cho nhau trở lên gần gũi, thân thiết hơn qua trò chơi, trẻ không bỏ dở công việc được giao và trẻ thực hiện vai chơi là do tự giác, chủ động phối hợp với bạn chứ không phải bị ép buộc.

*\*Tiêu chí: Có khả năng giải quyết xung đột trong khi chơi để cùng thực hiện công việc chung*

Nhóm ĐC: Trẻ đã có khả năng giải quyết xung đột trong khi chơi để cùng thực hiện công việc chung. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều trẻ dễ xảy ra xung đột do không thống nhất cách chơi, vai chơi, điều kiện chơi. Khi có xung đột xảy ra trẻ chưa biết cách giải quyết cho thỏa đáng còn nhờ vào cô nên trò chơi tan rã nhanh

và trẻ chóng chán, một số trẻ có thái độ “ăn thua” đến cùng với bạn.

Nhóm TN: Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến xung đột như: tranh giành đồ chơi, giành vai chính, không thống nhất cách chơi, chọn bạn chơi... nhưng ở nhóm TN các vấn đề này được giải quyết rất ổn thỏa do trẻ biết nhường nhịn nhau, trẻ biết đàm phán, thỏa thuận trong khi chơi.

*\*Tiêu chí: chia sẻ ý tưởng, kinh nghiệm với các bạn cùng chơi*

Với điểm trung bình của nhóm TN cao hơn nhóm ĐC lần lượt là 0,27; 0,23; 0,27 điểm, khác biệt này đã được kiểm nghiệm có ý nghĩa về mặt thống kê ( $\text{sig} = 0,035$ ;  $\text{sig} = 0,029$ ;  $\text{sig} = 0,032 < \alpha = 0,05$ ).

Ở nhóm ĐC, trẻ bước đầu đã biết chia sẻ ý tưởng, kinh nghiệm với các bạn cùng chơi, nhưng biểu hiện đó chưa thật sự rõ ràng, vẫn còn một số trẻ trông chờ vào sự giúp đỡ, gợi ý của cô và bạn. Trẻ còn loay hoay không biết làm thế nào với công việc được giao.

Ở nhóm TN, có thể thấy tỉ lệ trẻ có tinh thần chia sẻ ý tưởng, kinh nghiệm chơi với bạn ở nhóm TN cao hơn gấp 3,2 lần so với nhóm ĐC. Hầu hết trẻ chơi với nhau một cách hứng thú, trẻ chủ động, mạnh dạn đề xuất ý tưởng của mình với nhóm nên rất hào hứng, phấn khởi với thành quả của nhóm đạt được.

*\*Tiêu chí: Thiết lập mối quan hệ với các bạn cùng chơi, các vai chơi, các nhóm chơi*

Điểm trung bình của tiêu chí này,

nhóm TN cao hơn nhóm ĐC qua các trò chơi “trường tiểu học, gia đình, bán hàng” lần lượt là 0,27; 0,27; 0,23 điểm, sự khác biệt này có ý nghĩa về mặt thống kê (sig = 0,035; sig = 0,032; sig = 0,038).

Ở nhóm ĐC: Khi tham gia vào trò chơi, trẻ bắt đầu có nhu cầu thiết lập mối quan hệ với các bạn cùng chơi, giữa các vai chơi và liên kết các nhóm chơi lại với nhau. Song hành động này còn mờ nhạt và nhờ vào tác động, giúp đỡ của cô.

Ở nhóm TN: Việc thiết lập mối quan hệ với các bạn cùng chơi, vai chơi và liên kết nhóm chơi của trẻ hoàn toàn tự nhiên theo đúng nhu cầu và hoàn cảnh mà trò chơi ĐVTCD đang diễn ra, trẻ rất linh hoạt trong các mối quan hệ và mở rộng nhóm chơi của mình để trò chơi hấp dẫn hơn mà không cần cô giúp đỡ, can thiệp.

Nhìn chung, kết quả khảo sát mức độ kỹ năng hợp tác của trẻ sau khi TN cho

thấy mức độ kỹ năng hợp tác của nhóm TN cao hơn hẳn so với nhóm ĐC. Điều này cho phép kết luận rằng thử nghiệm đã có hiệu quả trong việc phát triển kỹ năng hợp tác cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong trò chơi ĐVTCD.

### 3. Kết luận

Có thể sử dụng một số biện pháp phát triển kỹ năng hợp tác cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong trò chơi ĐVTCD như sau: Thứ nhất, xây dựng môi trường thân thiện trong lớp giữa GV với trẻ và các trẻ với nhau; Thứ 2, giúp trẻ biết thỏa thuận, thương lượng trong khi chơi trò chơi ĐVTCD; Thứ 3, tạo tình huống chơi mang tính hợp tác và ứng xử theo hướng hợp tác. Qua TN cho thấy mức độ kỹ năng hợp tác của trẻ sau TN ở nhóm TN cao hơn trước TN và cao hơn nhóm ĐC. Kết quả TN chứng minh tính khả thi và hiệu quả giáo dục của các biện pháp phát triển kỹ năng hợp tác cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong trò chơi ĐVTCD.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Thanh Âm (chủ biên), Trịnh Dân, Nguyễn Thị Hòa, Đinh Văn Vang (1997), *Giáo dục học mầm non, Tập 3*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, UNICEF Hà Nội (2009), *Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi*, tháng 8/2009.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1999), *Chiến lược giáo dục mầm non từ năm 1998 đến năm 2020*.
4. Daparogiete A. V, *Những cơ sở của giáo dục học mẫu giáo*, Nguyễn Thị Ánh Tuyết dịch (tài liệu lưu hành nội bộ), Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 1978.
5. Nguyễn Thị Thanh Hà (2012), *Tổ chức hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

6. Ngô Công Hoàn (2006), *Giá trị đạo đức và giáo dục giá trị đạo đức cho trẻ em lứa tuổi mầm non*, Nxb Đại học Sư phạm.
7. Phạm Thị Thu Hương (chủ biên) (2007), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường mầm non theo chủ đề (trẻ 5-6 tuổi)*, Nxb Giáo dục.
8. Nguyễn Ánh Tuyết (2014), *Tâm lý học lứa tuổi mầm non*, Nxb Đại học Sư phạm.
9. Hồ Thị Ngọc Trân (2001), *Đặc điểm hợp tác của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi qua hoạt động vui chơi*, Luận văn Thạc sĩ Tâm lý học, Viện Khoa học Giáo dục.
10. Lê Minh Thuận (1989), *Trò chơi phân vai theo chủ đề và việc hình thành nhân cách trẻ mẫu giáo*, Nxb Giáo dục.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 06-6-2014; ngày phản biện đánh giá: 19-8-2014;  
ngày chấp nhận đăng: 22-6-2015)